

B- PHẦN DÀNH CHO KIỂM TRA CỦA HẢI QUAN**I- PHẦN KIỂM TRA HÀNG HÓA****30. Phần ghi kết quả kiểm tra của Hải quan:**

Người quyết định hình thức kiểm tra: (ghi rõ họ tên):

Hình thức kiểm tra: Miễn kiểm tra Kiểm tra xác suất. Tỷ lệ:.....% Kiểm tra toàn bộ

Địa điểm kiểm tra:

Thời gian kiểm tra: Từ: giờ, ngày

Đến: giờ, ngày

Kết quả kiểm tra:

31. Đại diện doanh nghiệp (Ký, ghi rõ họ tên).

32. Cán bộ kiểm hóa (Ký, ghi rõ họ tên).

II- PHẦN KIỂM TRA THUẾ

SỐ TT	Mã số hàng hóa	Lượng	Xuất xứ	Đơn giá tính thuế	Tiền thuế nhập khẩu			
					Trị giá tính thuế (VND)	Thuế suất (%)	Tiền thuế	
1								
2								
3								
	Cộng:							
SỐ TT	Tiền thuế GTGT (hoặc TTDB)				Thu khác		33. Tổng số tiền phải điều chỉnh sau khi kiểm tra (Tăng/ Giảm): Bằng số:..... Bằng chữ:.....	
	Trị giá tính thuế (VND)	Thuế suất (%)	Tiền thuế	Tỷ lệ (%)	Số tiền			
1								
2								
3								
	Cộng:							

34. Tổng số thuế và thu khác phải nộp (ô 27+33):..... Bằng chữ:.....

..... Thông báo thuế/ Biên lai thu thuế số:..... Ngày :.....

35. Lệ phí hải quan:..... Bằng chữ:.....

..... Biên lai thu lệ phí số:..... Ngày :.....

36. Cán bộ kiểm tra thuế (Ký, ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm).

37. Ghi chép khác của hải quan.

38. Xác nhận đã làm thủ tục hải quan (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên).

<p>TỔNG CỤC HẢI QUAN</p> <p>Cục Hải quan.....</p> <p>Chi cục Hải quan:.....</p>	<p>Tờ khai số:/XX/...../.....</p> <p>Ngày đăng ký :</p> <p>Số lượng phụ lục tờ khai :</p>	<p>Cán bộ đăng ký (Ký, ghi rõ họ tên).</p>
----------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------

A- PHẦN DÀNH CHO NGƯỜI KHAI HẢI QUAN KÊ KHAI

1. Người xuất khẩu	<input type="text"/>	5. Loại hình: <input type="checkbox"/> Có thuế <input type="checkbox"/> Không thuế <input type="checkbox"/> KD <input type="checkbox"/> ĐT <input type="checkbox"/> XTN <input type="checkbox"/> GC <input type="checkbox"/> SXXK <input type="checkbox"/> TX <input type="checkbox"/>	6. Giấy phép (nếu có) Số : Ngày: Ngày hết hạn:
2. Người nhập khẩu	<input type="text"/>	7. Hợp đồng Số : Ngày: Ngày hết hạn:	8. Nước nhập khẩu: <input type="text"/>
3. Người ủy thác	<input type="text"/>	9. Cửa khẩu xuất hàng: <input type="text"/>	10. Điều kiện giao hàng:
4. Đại lý làm thủ tục hải quan	<input type="text"/>	11. Đồng tiền thanh toán: <input type="text"/>	12. Phương thức thanh toán:
		Tỷ giá tính thuế:	

SỐ TT	13. TÊN HÀNG QUY CÁCH PHẨM CHẤT	14. MÃ SỐ HÀNG HÓA	15. LƯỢNG	16. ĐƠN VỊ TÍNH	17. ĐƠN GIÁ NGUYÊN TỆ	18. TRỊ GIÁ NGUYÊN TỆ
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						

Cộng:			
19. Chứng từ đi kèm:	Bản chính	Bản sao	20. Tôi xin cam đoan, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung khai báo trên tờ khai này. Ngày tháng năm.....
- Hợp đồng thương mại :	
- Bản kê chi tiết :	
- :	
- :	
- :	
- :	

(Người khai báo ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)

B- PHẦN DÀNH CHO KIỂM TRA CỦA HẢI QUAN

21. Phân ghi kết quả kiểm tra của Hải quan:

Người quyết định hình thức kiểm tra (ghi rõ họ tên):

Hình thức kiểm tra: Miễn kiểm tra

Kiểm tra xác suất. Tỷ lệ:.....%

Kiểm tra toàn bộ

Địa điểm kiểm tra:

Thời gian kiểm tra: Từ: giờ, ngày

Đến: giờ, ngày

Kết quả kiểm tra:

22. Đại diện doanh nghiệp (Ký, ghi rõ họ tên).

23. Cán bộ kiểm hóa (Ký, ghi rõ họ tên).

24. Lệ phí hải quan:..... Bằng chữ:.....

Biên lai thu lệ phí số:..... Ngày:.....

25. Ghi chép khác của hải quan.

26. Xác nhận đã làm thủ tục hải quan
(Ký đóng dấu, ghi rõ họ tên).

27. Xác nhận thực xuất (Ký đóng dấu, ghi rõ họ tên).